

Bản án số: **806/2017/DS-PT**
Ngày: 07-9-2017
V/v tranh chấp hợp đồng mua
bán dầu.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Quốc Thịnh

Các Thẩm phán: Ông Vũ Bảo Nguyên

Bà Trần Mỹ Cúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh – Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:** Ông Phạm Hoàng Lâm – Kiểm sát viên.

Vào ngày 06 tháng 9 năm 2017 và ngày 07 tháng 9 năm 2017, tại trụ
sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ
án thụ lý số 737/2016/TLPT-DS ngày 19 tháng 12 năm 2016 về việc “*Tranh
chấp hợp đồng mua bán dầu*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 35/2016/DS-ST ngày 22/7/2016 của Tòa
án nhân dân Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1827/2017/QĐ-PT ngày
18/8/2017, giữa các bên đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Lê H, sinh năm 1971

Địa chỉ: Số 125/174B/5, đường Nguyễn Thị T, Phường 2, Quận 8, Thành
phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1976 (có
mặt)

Địa chỉ: Lầu 7, Tòa nhà C, 301 đường D1, Phường 25, quận B, Thành
phố Hồ Chí Minh.

(Giấy ủy quyền số công chứng 13186 quyền số: 06/TP/CC-SCC/HĐGD
ngày 29/6/2016 tại Văn phòng công chứng B, Thành phố Hồ Chí Minh)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn
Văn C, sinh năm 1975 – Luật sư Công ty Luật TNHH C, thuộc Đoàn Luật sư
Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

2. Bị đơn: Công ty TNHH Thương mại Long V

Trụ sở: 6/70 Quốc lộ 22B, xã Long T, huyện Hòa T, tỉnh N.

Địa chỉ: 10 đường Nguyễn Thị Đ, phường L, Quận Y, Thành phố Hồ Chí

Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1956 (có mặt)

Địa chỉ: số 2/9B ấp Giang T, xã Long T, huyện Hòa T, tỉnh N.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1958 (có mặt)

Địa chỉ: Long Y, Long T, Hòa T, N.

(Văn bản ủy quyền số 07/2010/UQ ngày 12/11/2010)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Công ty TNHH Một thành viên D Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn T, Phường 7, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Vinh S, sinh năm 1958

Địa chỉ: Số 25 C3, đường C, Phường 26, quận B, Thành phố Hồ Chí

Minh.

Người đại diện ủy quyền: Ông Lý Vĩnh H, sinh năm 1970 (có mặt)

Địa chỉ: Số 275/92, đường Quang T, Phường 10, quận G, Thành phố Hồ

Chí Minh.

(Văn bản ủy quyền số 1898/ UQ-DK-HCTC ngày 24/7/2015).

3.2. Ông Trần Văn T– chủ Doanh nghiệp tư nhân T1(có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Phước Lương, xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đ.

3.3. Ông Nguyễn Văn S– chủ Doanh nghiệp tư nhân Ngọc N (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 27, đường 23 ấp Bình L, phường L, Quận Y, Thành phố Hồ

Chí Minh

Địa chỉ: Số 27, đường 23 ấp Bình L, phường L, Quận Y, Thành phố Hồ

Chí Minh.

3.4. Công ty TNHH MTV Vận tải Ngọc M.

Địa chỉ: Số 8/7, đường 49B, phường Thảo Đ, Quận Y, Thành phố Hồ

Chí Minh.

Người đại diện pháp luật: Ông Phan Viết T, sinh năm 1964 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: số 8/7, đường 49B, phường Thảo Đ, Quận Y, Thành phố Hồ Chí

Minh.

3.5. Ông Đoàn Văn T2, sinh năm 1977 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: 45 ấp Trường P, xã Trường T, huyện Hòa T, tỉnh N.

3.6. Bà Lê Thị L1, sinh năm 1977 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: 45 ấp Trường P, xã Trường T, huyện Hòa T, Tỉnh N.

Người làm chứng:

4.1. Ông Bùi Ngọc H, sinh năm 1964 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: 136/36G, đường Hậu G, Phường Y, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

4.2. Ông Trương Ngọc D, sinh năm 1968 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: 136/36G, đường Hậu G, Phường Y, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung bản án sơ thẩm:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, biên bản đối chất nguyên đơn là ông Nguyễn Lê H có các đại diện ủy quyền trình bày:

Ông Nguyễn Lê H là tài xế xe bồn chở dầu. Khoảng năm 2009, do các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu không có tiền nên ông H đã ứng tiền mua dầu của Công ty TNHH Thương mại Long V (sau đây gọi là Công ty Long V) giao lại cho các doanh nghiệp và hưởng tiền vận chuyển. Ngày 26/11/2009, Công ty TNHH MTV Vận tải Ngọc M (sau đây gọi là Công ty Ngọc M) có vay ông H 48.000 lít dầu DO và DNTN Đ nhờ ông H mua 12.000 lít dầu DO nên ông H đã liên hệ với ông Huỳnh Ngọc L là giám đốc Công ty Long V để mua 60.000 lít dầu DO 0.25%S (sau đây gọi là dầu DO).

Khoảng 19 giờ 30 ngày 27/11/2009, ông H đến văn phòng Công ty Long V gặp trực tiếp ông L thỏa thuận mua 60.000 lít dầu DO với giá 13.300 đồng/lít (giá trước thuế vì ông H không lấy hóa đơn GTGT). Cùng thời điểm này, ông H đã đưa cho ông L số tiền 798.000.000 (bảy trăm chín mươi tám triệu) đồng và ông L giao cho ông H 3 phiếu xuất kho hàng gửi số 0109528, 0109529, 0109530, mỗi phiếu 20.000 lít dầu DO, mỗi phiếu 2 liên. Ông H và ông L đã có mối quan hệ làm ăn lâu năm, rất nhiều lần mua bán dầu và đều thực hiện giao dịch như ngày 27/11/2009. Ông H đến giao dịch trực tiếp với ông L vào chiều tối ngày 27/11/2009, chỉ có một mình ông L trong văn phòng Công ty Long V nên không ai biết và chứng kiến hai bên giao dịch

Ngày 30/11/2009, ông H đã dùng phiếu xuất kho hàng gửi số 0109529 đến kho của S1ở Fđổ 20.000 lít dầu DO vào xe bồn. Sau đó, ông H chở số dầu này đổ vào kho của DNTN Đ 2.000 lít và kho của Công ty Ngọc M 8.000 lít. Do dung tích xe của ông H chỉ có 16.000 lít nên ông H phải nhờ xe bồn khác lấy dầu tại kho rồi mới sang chiết qua xe của ông H đi giao. Khi lấy dầu ở kho ông H đã giao 1 liên của phiếu 0109529 cho nhân viên kho và hiện ông H còn giữ 5 liên bản chính. Tuy nhiên, sau khi tìm lại tại nhà riêng thì ông H đã làm thất lạc các bản chính này nên không thể cung cấp cho tòa được.

Lời khai của Công ty Ngọc M và DNTN Đ phủ nhận việc giao dịch với ông H tại cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh là vì họ sợ liên lụy phiền phức. Giữa Công ty Ngọc M và ông H có lập giấy vay 48.000 lít dầu trước

ngày 30/11/2009 (ngày cụ thể ông H không nhớ) và giấy biên nhận 8.000 lít dầu ngày 30/11/2009 khi ông giao dầu cho Công ty Ngọc M. Ông H vay dầu 12.000 lít của DNTN Đ là có ghi sổ của DNTN Đ.

Khi lấy hàng, chỉ cần phiếu xuất kho hàng gửi là nhận hàng và lưu thông bình thường, khi nào cần xuất hóa đơn cho ai sẽ báo cho ông L và Công ty Long V xuất cho người đó theo đề nghị của ông. Việc phiếu xuất kho hàng gửi ghi phương tiện nhận là xà lan thì ông H không để ý mà khi nhận hàng vẫn lấy hàng bình thường nên ông H mới không yêu cầu đổi phiếu.

Vì vậy, ông yêu cầu phía Công ty Long V hoàn trả 40.000 lít dầu bằng tiền theo đơn giá $13.300\text{đồng/lít} \times 40.000\text{ lít} = 532.000.000$ (năm trăm ba mươi hai triệu) đồng. Ngoài ra, ông H không đồng ý với yêu cầu phản tố của Công ty Long V.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai bổ sung, biên bản đối chất, biên bản hòa giải, bị đơn là Công ty TNHH Long V do ông Nguyễn Văn N đại diện ủy quyền trình bày:

Công ty Long V có trụ sở tại tỉnh N và Chi nhánh tại số 10 ấp Mỹ Thủy, phường L, Quận Y trước đây do ông Huỳnh Ngọc L là giám đốc chi nhánh.

Công ty Long V là đại lý của Công ty TNHH MTV D thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là S1).

Ngày 28/11/2009, ông L chết đột ngột. Qua bút tích ông L để lại thì phiếu xuất kho hàng gửi số 0109528 và 0109530 ngày 27/11/2009 bán 40.000 lít dầu DO cho DNTN T1, phiếu xuất kho hàng gửi số 0109259 ngày 27/11/2009 bán 20.000 lít dầu DO cho DNTN Ngọc N. Trên phiếu xuất kho hàng gửi không ghi người nhận nhưng ghi phương tiện vận chuyển và kho chỉ xuất hàng đúng phương tiện vận chuyển. Cả ba phiếu xuất hàng trên đều xuất cho phương tiện là xà lan chứ không phải xe bồn.

Sau khi ông L chết được 03 ngày công ty hoạt động trở lại bình thường thì DNTN Ngọc N gọi điện báo chưa nhận được các phiếu xuất kho hàng gửi và phiếu xăng. Qua kiểm tra, Công ty Long V phát hiện phiếu xuất kho hàng gửi số 0109529 ngày 27/11/2009 đã xuất cho xe bồn số 57K 3961 và hai phiếu còn lại chưa xuất nên Công ty Long V đã gửi công văn đề nghị S1 hủy hai phiếu xuất kho hàng gửi số 0109528 và 0109530.

Đối với yêu cầu của ông Hoàng, Công ty Long V không đồng ý vì:

- Công ty Long V không có bất kỳ quan hệ mua bán nào với ông Hoàng, ông H cũng không có chức năng kinh doanh xăng dầu, không chứng minh được giao dịch của ông H với ông L giám đốc Công ty Long V. Công ty Ngọc M và DNTN Đ không phải là đại lý của Công ty Long V. Đại lý của Công ty Long V đều ký hợp đồng đại lý mỗi năm và danh sách đại lý phải gửi về S1 để được hưởng các chính sách của đại lý. Việc ông H giao dịch với ông L không có

chứng cứ nào chứng minh mà ông L thì đã chết, qua kiểm tra sổ sách chứng từ tại công ty thì ngày 27/11/2009 không có thể hiện ông L giao dịch với ông H mà chỉ có bút tích của ông L để lại điều phối hàng trong ngày 27/11/2009 là cắt hàng cho DNTN T1 và DNTN Ngọc N.

- Mặt khác, tại thời điểm 27/11/2009, Công ty Long V đã phải lấy dầu từ S1 với giá 13.675 đồng/lít. Nên ông H trình bày mua dầu với giá 13.300 đồng/lít là không đúng.

- Các giao dịch có giá trị trên 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng phải thực hiện qua chuyên khoản chứ không nhận tiền trực tiếp nên không thể có việc ông H giao cho ông L số tiền mặt 798.000.000 (bảy trăm chín mươi tám triệu) đồng. Ngoài ra, dù phiếu xuất kho hàng gửi không ghi tên người nhận nhưng để chở dầu lưu thông trên đường thì phương tiện vận chuyển phải có hóa đơn giá trị gia tăng thì hàng hóa mới lưu thông hợp pháp.

Vì vậy, Công ty Long V không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Hồng thời có yêu cầu phản tố buộc ông H trả lại giá trị của 20.000 lít dầu DO đã lấy của Công ty Long V. Do hiện nay loại dầu DO 0.25 mà ông H đã lấy theo phiếu xuất kho hàng gửi số 0109529 ngày 27/11/2009 đã không còn giao dịch trên thị trường. Vì vậy Công ty Long V yêu cầu ông H thanh toán theo giá dầu bán cho đại lý của S1 tại thời điểm xét xử là 10.790 đồng/lít x 20.000 lít = 215.800.000 đồng.

Công ty TNHH MTV Dthành phố Hồ Chí Minh có ông Đỗ Hồng G và ông Lý Vĩnh H đại diện ủy quyền trình bày:

Công ty TNHH TM Long V là đại lý của Saigon Petro. S1 chỉ không chế lượng hàng bán cho Công ty Long V chứ không quản lý khách hàng của Công ty Long V. Theo đề nghị của Công ty Long V, S1 sẽ cung cấp phiếu xuất kho hàng gửi giao cho Công ty Long V. Trên phiếu thể hiện rõ số lượng hàng (số lít), phương tiện vận chuyển (xe bồn hay xà lan) và loại hàng (xăng hay dầu). Khách hàng chỉ cần cầm phiếu này đến kho hàng của S1 và dùng đúng loại phương tiện vận chuyển ghi trên phiếu thì nhận được hàng.

Trường hợp phiếu xuất kho hàng gửi 0109529 ghi phương tiện nhận là xà lan nhưng kho lại xuất cho xe bồn là sai sót của nhân viên S1 và công ty đã xử lý kỷ luật đối với nhân viên này. Tuy chỉ cầm phiếu xuất kho hàng gửi là đã có thể nhận hàng nhưng để hàng lưu thông trên đường hợp pháp thì người vận chuyển phải có hóa đơn mua hàng như Công ty Long V trình bày là đúng. S1 không biết, không tham gia và cũng không quản lý việc giao dịch giữa ông H với ông L giám đốc chi nhánh Công ty Long V.

Căn cứ theo danh sách đại lý của Công ty Long V cung cấp cho S1 thì Công ty Ngọc M và DNTN Đ không phải là đại lý của Công ty Long V vào thời điểm năm 2009. Chỉ có DNTN T1 và Ngọc N đúng là đại lý của Công ty Long V. Vào ngày 27/11/2009, S1 chỉ cắt cho Công ty Long V 60.000 lít dầu DO và

thể hiện tại 3 phiếu xuất kho hàng gửi nêu trên cũng như hóa đơn kèm theo số 0061571 cùng ngày. S1 cũng khẳng định hàng hóa sau khi bán là thuộc sở hữu của công ty Long V, S1 chỉ nhận gửi hàng tại kho trong thời hạn nhất định. Ngoài ra, S1 là cơ quan phát hành phiếu xuất kho hàng gửi cũng khẳng định 1 phiếu xuất kho hàng gửi chỉ có 2 liên, 1 liên giao cho khách hàng và 1 liên lưu tại S1. Ngày 22/7/2016, S1 bán dầu cho đại lý với giá 10.790 đồng/lít. Việc mua bán của công ty Long V do công ty quyết định S1 không can thiệp.

Tranh chấp phát sinh giữa các bên đề nghị Tòa án xét xử theo quy định pháp luật. S1 đã hủy hai phiếu xuất kho hàng gửi 0109528 và 0109530 theo đề nghị của Công ty Long V. S1 không có yêu cầu độc lập nào trong vụ án.

Ông Trần Văn T- chủ DNTN T1 trình bày:

Năm 2009, DNTN T1 là đại lý mua bán dầu DO với Công ty Long V chi nhánh tại Quận Y.

Sáng ngày 27/11/2009, ông có đến Công ty Long V để đổi 1 phiếu dầu 40.000 lít thành 2 phiếu dầu mỗi phiếu 20.000 lít để vừa với sức chứa xà lan của doanh nghiệp. Số dầu này ông đã mua với giá 13.680 đồng/lít theo hóa đơn 0179701 ngày 24/11/2009. Ông L hẹn ông sáng 28/11/2009 đến nhận phiếu. Đúng hẹn ông đến lấy phiếu thì được biết ông L đã chết. Sau khi Công ty Long V hoạt động lại bình thường thì ông đã nhận được 2 phiếu dầu của mình. Việc tranh chấp giữa ông H và Công ty Long V ông không có ý kiến. Ông cũng không có yêu cầu độc lập nào trong vụ án. Ông cũng yêu cầu tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt ông.

Ông Nguyễn Văn S- chủ DNTN Ngọc N trình bày:

DNTN Ngọc N là đại lý mua dầu DO của Công ty Long V và phương tiện vận chuyển là ghe, xuồng.

Khoảng 8 giờ sáng ngày 27/11/2009, ông đến Công ty Long V để đặt mua 20.000 lít dầu DO và thanh toán tiền mặt. Thông lệ mua bán thì đến trưa Công ty Long V sẽ giao phiếu xuất kho hàng gửi và hóa đơn. Nhưng ông L có hẹn lại ông đến nhận phiếu và hóa đơn vào sáng ngày 28/11/2009. Sáng 28/11/2009 thì ông được biết ông L đã chết. Sau đó, Công ty Long V thông báo cho ông biết hóa đơn và phiếu xuất kho của DNTN Ngọc N bị mất. Khoảng 5 ngày sau thì Công ty Long V đã cung cấp phiếu xuất kho khác cho doanh nghiệp. Việc tranh chấp giữa ông H và Công ty Long V ông không có ý kiến. Ông cũng không có yêu cầu Đáo trong vụ án. Ông cũng yêu cầu tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt ông.

Công ty Ngọc M có ông Phan Viết T đại diện theo pháp luật trình bày:

Công ty Ngọc M có giao dịch mua bán dầu DO với Công ty Long V. Phương tiện vận chuyển chỉ là xe bồn. Ông Nguyễn Lê H là tài xế xe bồn chở dầu thuê cho Công ty Ngọc M. Tuy nhiên, Công ty Ngọc M không mua bán hay vay mượn dầu gì của ông H. Các giấy vay dầu ngày 26/11/2009, phiếu chi ứng

tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng ngày 26/11/2009 và biên nhận 8.000 lít dầu DO ngày 30/11/2009, giấy trả dầu ngày 10/6/2010 là giấy tờ viết khống theo đề nghị của ông H để giúp cho ông trong việc tranh chấp với công ty Long V. Công ty Ngọc M không có yêu cầu gì trong vụ án này, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật. Công ty cũng yêu cầu tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt.

Tại biên bản lấy lời khai, ông Đoàn Văn T2 và bà Lê Thị L1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày ý kiến:

Ông bà là nhân viên giữ xe của công ty Long V từ tháng 7/2008 đến tháng 8/2010. Khi công ty có phiếu xuất kho hàng gửi thì giao cho vợ chồng ông bà để giao lại cho khách hàng. Trước khi ông L chết có giao cho ông bà 2 phiếu xuất kho để gửi xe bồn biển số 5083 và 6237, sáng hôm sau ông bà đã giao hai phiếu này cho xe trên nhưng không nhớ số seri của phiếu. Sau khi ông L chết khoảng 3 ngày thì công ty phát hiện ra việc mất phiếu nhưng mất bao nhiêu phiếu thì ông bà không biết. Ông H khởi kiện công ty Long V ông bà không có ý kiến. Ông bà cũng có đơn đề nghị tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt.

Ông Bùi Ngọc H là người làm chứng trình bày:

Ông là nhân viên cắt hàng của Công ty Long V và cũng là em ruột của ông Long. Công ty Long V có tất cả 25 đại lý. Mọi đại lý đều có ký hợp đồng kinh tế với Công ty Long V, hợp đồng có thời hạn 1 năm. Sau khi hai bên ký hợp đồng, Công ty Long V có gửi bản photo của hợp đồng cho tổng công ty là S1 để biết và điều phối hàng. Theo thông lệ mua bán tại Công ty Long V thì việc mua bán thường được diễn ra như sau: Khách hàng đến Công ty Long V mua hàng, nộp tiền tại thủ quỹ vào buổi sáng, chỉ làm việc đến 12 giờ. Sau khi khách hàng nộp tiền cho thủ quỹ thì được cấp 1 biên nhận. Buổi chiều cùng ngày, Công ty Long V sẽ tổng hợp số hàng mà khách đã đặt trong buổi sáng, làm một đơn đặt hàng, ông L ký và ông là người trực tiếp mang đơn này đến S1 để đề nghị cắt hàng. Sau khi S1 kiểm tra đồng ý cho cắt hàng thì ông điện thoại báo về công ty để thủ quỹ đi chuyển tiền cho S1 và cấp cho ông 1 hóa đơn của tổng giá trị hàng mua ngày hôm đó và các phiếu xuất kho hàng gửi để ông đem về Công ty Long V. Ông giao lại toàn bộ cho ông L và ông L trực tiếp theo dõi và điều phối việc giao các hóa đơn tài chính kèm theo phiếu xuất kho. Ông L có 1 quyển sổ theo dõi ghi nhận việc này. Thông thường, cuối giờ chiều ông L sẽ giao các hóa đơn và phiếu xuất kho này cho vợ chồng người bảo vệ của công ty là ông Thái (thường gọi là Hòa) và bà Liễu để họ giao lại cho đoàn xe. Việc giao nhận không có lập biên nhận mà ông L chỉ nói miệng. Đoàn xe là của Công ty Long V, các xe này sẽ nhận phiếu xuất kho hàng gửi kèm theo hóa đơn tài chính và lấy hàng tại kho F để giao lại cho các đại lý của Công ty Long V. Riêng đối với các phiếu xuất kho hàng gửi cho xà lan thì do đại lý có xà lan tự đến gặp bảo vệ của Long V lấy phiếu và tự lấy hàng.

Vào ngày 27/11/2009, ông đi cắt hàng như thường lệ. Đến khoảng 5-6 giờ chiều ông L về chi nhánh công ty Long V tại Quận Y để giao các phiếu xuất kho hàng gửi và hóa đơn cho bảo vệ. Rạng sáng ngày 28/11/2009 ông L đột ngột chết. Khoảng ngày 2, ngày 3/12/2009, DNTN Ngọc N và DNTN T1 mới gọi điện thoại cho ông hỏi về phiếu hàng của họ. Vì Ngọc N và T1 lấy hàng bằng xà lan nên họ sẽ tự đến lấy phiếu chứ Công ty Long V không giao hàng. Ông hỏi lại ông Thái bà Liễu thì được báo là bị mất trộm 3 phiếu xà lan. Ngay khi phát hiện ra việc mất này ông đã báo ngay cho kho S1. Sau kiểm tra ông được thông báo có 1 phiếu số 0109529 đã xuất hàng rồi, nhận bằng xe bồn. Ông đã đến kho F và được báo là do nhầm lẫn nên nhân viên của kho xuất cho xe bồn phiếu của xà lan. Kiểm tra thì được biết xe bồn lấy không thuộc đoàn xe của Công ty Long V, xe do tài xế tên Nguyễn Văn Tình lái 60L-3961. Xe ông Tình 20.000 lít, sau khi nhận hàng chiết cho xe ông Hồ Công Cửu 18.000 lít biển số 57K-6515. Ông H và ông Cửu đều là lái xe thuê cho đoàn xe của Công ty Long V vì thỉnh thoảng công ty không đủ xe có thuê thêm xe. Ông Tình nói là lái thuê cho ông Nguyễn Lê H. Kho F xuất nhầm từ xà lan qua xe bồn là gây thiệt hại cho chính S1 chứ không riêng gì công ty Long V vì giá xuất cho xà lan rẻ hơn xuất cho xe bồn (rẻ hơn mấy chục đồng một lít). Công ty Long V chỉ cắt hàng cho đại lý chứ không mua bán với khách hàng lẻ. Ông H không phải là đại lý của công ty Long V nên không thể có việc công ty Long V bán cho ông H 3 phiếu dầu xuất cho xà lan. Vì quy định bán hàng cho xà lan thì khách hàng phải có xà lan. Riêng ngày 27/11/2009 chỉ có 2 đại lý đặt hàng xà lan là DNTN T1 và Ngọc N. Ông Hùng cũng có đơn đề nghị được giải quyết và xét xử vắng mặt.

Ông Trương Ngọc D là người làm chứng trình bày:

Ông là nhân viên kế hoạch của Công ty Long V và cũng là em ruột của ông Long. Vào sáng ngày 28/11/2009, khoảng 7 giờ 30, sau khi ông L chết, ông có ra phòng bảo vệ gặp vợ chồng ông Hòa (Thái) và bà Liễu để kiểm xem còn bao nhiêu phiếu xuất hàng và hóa đơn thì được biết còn 3 cùi phiếu trong đó có 2 cùi phiếu xuất xe bồn và 1 cùi xuất xà lan có 3 phiếu mỗi phiếu 20.000 lít dầu DO kèm theo hóa đơn. Vì ông Hòa và bà Liễu cũng là họ hàng bên vợ của ông L nên các bên có sự tin tưởng, ông chỉ kiểm phiếu chứ không lập biên bản gì. Đến khoảng ngày 2,3/12/2009 ông được báo đại lý mua hàng của xà lan không nhận được phiếu thì ông kiểm tra lại và ông Hòa nói báo là đã mất trộm 3 phiếu xuất xà lan có số seri 0109528, 0109529, 0109530 kèm theo hóa đơn tài chính. Cùng ngày ông đã báo việc mất trộm đến cơ quan công an để giải quyết.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 35/2016/DS-ST ngày 22/7/2016 của Tòa án nhân dân Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Lê H về việc buộc Công ty TNHH Thương mại Long V trả 40.000 lít dầu DO tương đương 532.000.000 (năm trăm ba mươi hai triệu) đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn buộc ông Nguyễn Lê H trả cho Công ty TNHH Thương mại Long V 20.000 lít dầu DO tương đương 215.800.000 (hai trăm mười lăm triệu tám trăm nghìn) đồng.

Kể từ khi Công ty TNHH Thương mại Long V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông H chưa thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì ông H còn phải chịu tiền lãi tính theo lãi suất cơ bản do ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: án phí dân sự sơ thẩm ông Nguyễn Lê H phải chịu là 36.070.000 (ba mươi sáu triệu không trăm bảy mươi nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông H đã nộp là 14.560.000 (mười bốn triệu năm trăm sáu mươi nghìn) đồng theo biên lai thu số 047446 ngày 13/10/2010 của Chi cục thi hành án dân sự Quận Y. Ông H còn phải nộp thêm 21.510.000 (hai mươi một triệu năm trăm mười nghìn) đồng. Hoàn trả cho Công ty TNHH Thương mại Long V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.837.500 đồng theo biên lai thu số AG/2011/03061 ngày 05/4/2013 của Chi cục thi hành án dân sự Quận Y. Các đương sự còn lại không phải chịu án phí.

Ngoài ra án sơ thẩm còn giải quyết các vấn đề về quyền, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm,

Ngày 02/8/2016, ông Nguyễn Lê H làm đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu sửa bản án sơ thẩm do bản án sơ thẩm gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người bảo vệ quyền lợi của nguyên đơn trình bày: Chính do tập tục của việc mua bán dầu giao phiếu xuất kho hàng gửi và việc ông L chết đột ngột mới dẫn đến việc tranh chấp ngày hôm nay, ông H chỉ là người vận chuyển hàng hóa. Khi có người đặt hàng, ông H sẽ mua dầu và cụ thể là việc mua phiếu dầu. Còn hóa đơn thì sẽ xuất sau khi có đầy đủ thông tin khách hàng. Ông H là người sở hữu 03 phiếu xuất kho hàng gửi số 0109528, 0109529, 0109530 thì điều đó chứng tỏ ông H là người sở hữu số dầu ghi trên phiếu xuất kho hàng gửi. Ông H chỉ nhận được số dầu của phiếu xuất kho hàng gửi số 0109529 còn không nhận được dầu của 02 phiếu xuất kho hàng gửi số 0109528, 0109530 là do bị Công ty Long V tố cáo lên cơ quan Công an. Nếu ông H không mua dầu thì ông H không thể có 03 phiếu xuất kho hàng gửi số 0109528, 0109529, 0109530. Việc mua bán dầu giữa ông H và Công ty Long V là có thật, việc nhận phiếu xuất kho hàng gửi và hóa đơn giá trị gia tăng là không cần thiết phải cùng một lúc. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn: Sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và bác yêu cầu phản tố của bị đơn.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Việc mua bán dầu giữa ông H với Công ty Long V là có thật, ông H trực tiếp giao dịch với ông L, chứng cứ chứng minh là ông L đã giao cho ông H và ông H có 03 phiếu xuất kho hàng gửi số 0109528, 0109529, 0109530. Đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo như ý kiến của luật sư.

Bị đơn Công ty TNHH Thương mại Long V trình bày: Ngày 27/11/2009, theo sổ sách hóa đơn, Công ty Long V (Chi nhánh Quận Y) xuất hóa đơn bán hàng cho 10 khách hàng nhưng không hề có hóa đơn hay phiếu thu tiền của ông H. Việc mua bán dầu giữa ông H và Công ty Long V là không có thật.

Đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Lê H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện S1 trình bày:

Công ty Long V là đại lý của S1. Theo lượng hàng của Công ty Long V mua của S1, S1 sẽ cung cấp phiếu xuất kho hàng gửi giao cho Công ty Long V. Trên phiếu xuất kho hàng gửi thể hiện rõ số lượng hàng (số lít), phương tiện vận chuyển (xe bồn hay xà lan) và loại hàng (xăng hay dầu). Khách hàng chỉ cần cầm phiếu này đến kho hàng của S1 và dùng đúng loại phương tiện vận chuyển ghi trên phiếu thì nhận được hàng, hóa đơn hàng hóa do Công ty Long V xuất cho khách hàng, không liên quan gì đến Saigon Petro.

Ông Trần Văn T – chủ DNTN T1, đại diện Công ty Ngọc M, ông Nguyễn Văn S – chủ DNTN Ngọc N, ông Đoàn Văn T2, bà Lê Thị L1, ông Bùi Ngọc H, ông Trương Ngọc D vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Chủ tọa, Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng các quy định của pháp luật, những người tham gia phiên tòa đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo luật định.

Về nội dung: Ngoài chứng cứ là 03 phiếu xuất kho hàng gửi số 0109528, 0109529, 0109530, mỗi phiếu 20.000 lít dầu DO do S1 cấp cho Công ty Long V để chứng minh việc ông H mua 60.000 lít dầu DO của Công ty Long V, ông H không xuất trình được bất kỳ chứng cứ nào chứng minh việc thỏa thuận mua bán này cũng như không có chứng cứ gì chứng minh việc ông H giao nhận số tiền 789.000.000 đồng cho Công ty Long V. Do đó: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Lê H; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe các bên đương sự trình bày ý kiến, sau khi nghe Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm, sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về hình thức*: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Lê H trong hạn luật định, hợp lệ nên được chấp nhận.

Về thủ tục tố tụng xét xử vắng mặt đương sự và người làm chứng:

Ông Trần Văn T- chủ DNTN T1, người đại diện theo pháp luật của Công ty Ngọc M, ông Đoàn Văn T2, bà Lê Thị L1, ông Bùi Ngọc H, ông Trương Ngọc D có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông Nguyễn Văn S– chủ DNTN Ngọc N đã được Tòa án triệu tập lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 1,3 Điều 228; Khoản 2 Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự và người làm chứng nêu trên.

[2] *Về nội dung*: Xét yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Lê H:

[2.1] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*:

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động và đăng ký thuế chi nhánh số 3900312889-002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp thì Chi nhánh Công ty Long V (địa chỉ số 10 ấp Mỹ T, phường L, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh) được phép kinh doanh mua bán, đại lý ký gửi xăng, dầu, gas.... Như vậy, Chi nhánh Công ty Long V không hoạt động bán lẻ xăng dầu. Vì vậy, khách hàng của Công ty Long V không có cá nhân mua lẻ xăng dầu. Ông H là cá nhân, không có giấy phép đăng ký kinh doanh xăng dầu nên không đủ năng lực chủ thể (theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 84/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu) để thỏa thuận mua bán xăng dầu với Công ty Long V.

Ông H xác định: Vào 19 giờ 30 ngày 27/11/2009, ông H đã gặp trực tiếp thỏa thuận và giao tiền mặt 798.000.000 đồng cho ông Huỳnh Ngọc L (Giám đốc chi nhánh Công ty Long V) để mua 60.000 lít dầu DO. Việc giao tiền không có phiếu thu, chỉ hay hóa đơn cũng như không có người làm chứng.

Đại diện Công ty Long V cho rằng: Việc giao dịch số tiền trên 20.000.000 đồng phải thông qua chuyển khoản. Tuy nhiên, tại Điều 4 Hợp đồng đại lý hoa hồng năm 2009 ngày 01/01/2009 giữa Công ty Long V và DNTN T1, DNTN Ngọc N(bút lục số 152,153,154 và 155) đều có ghi nhận thời gian và phương thức thanh toán tiền hàng của hợp đồng là “*trả tiền trước nhận hàng sau*” và “*hình thức thanh toán: tiền mặt hoặc chuyển khoản*”. Như vậy, việc giao dịch bằng tiền mặt tại Công ty Long V theo lời ông H trình bày là phù hợp với thông lệ mua bán tại Công ty Long V.

Theo lời khai của ông H, lý do ông H mua 60.000 lít dầu DO của Công ty Long V là Công ty Ngọc M có vay ông H 48.000 lít dầu DO và DNTN Đ nhờ ông H mua 12.000 lít dầu DO. Tuy nhiên tại Biên bản ghi lời khai tại Công an Thành phố Hồ Chí Minh (bút lục 179, 180) và tại Biên bản lấy lời khai tại Tòa án nhân dân Quận 2 ngày (bút lục 265) đại diện theo pháp luật của Công ty Ngọc M xác định: Công ty Ngọc M không mua bán hay vay mượn dầu gì của

ông Hoàng, các giấy vay dầu ngày 26/11/2009, phiếu chi ứng tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng ngày 26/11/2009 và biên nhận 8.000 lít dầu DO ngày 30/11/2009, giấy trả dầu ngày 10/6/2010 là giấy tờ viết không theo đề nghị của ông H để giúp cho ông trong việc tranh chấp với Công ty Long V. Điều này thể hiện sự mâu thuẫn trong lời khai của ông H về lý do mua dầu của Công ty Long V ngày 27/11/2009.

Ngoài ra, theo Công văn số 197/CV-PC44-Đ3 ngày 14/3/2013 của Cơ quan Cảnh sát điều tra gửi bà Ngô Thị Vân có nội dung: *“Kết quả điều tra thẩm định nhận thấy Nguyễn Lê H đã có hành vi tạo ra tài liệu giả, sử dụng tài liệu giả để cung cấp và khai báo gian dối với Cơ quan cảnh sát điều tra Quận Y nhằm mục đích chứng minh có việc giao dịch mua bán 03 phiếu xuất dầu DO với ông Huỳnh Ngọc L (nguyên Giám đốc Công ty Long V kiêm Giám đốc chi nhánh tại Quận Y, đã chết ngày 28/11/2009).”*

Như vậy, ngoài chứng cứ là việc nắm giữ 03 phiếu xuất kho hàng gửi số 0109528, 0109529, 0109530, mỗi phiếu 20.000 lít dầu DO (do S1 cấp cho Công ty Long V) để chứng minh việc ông H mua 60.000 lít dầu DO của Công ty Long V (các phiếu xuất kho hàng gửi này đã được Tòa án cấp sơ thẩm đối chiếu bản chính, tuy nhiên hiện tại các bản chính này đã bị thất lạc) ông H không xuất trình được bất kỳ chứng cứ nào chứng minh việc ông nắm giữ các phiếu xuất kho hàng gửi trên thông qua thỏa thuận mua bán giữa ông và Công ty Long V. Ông H cũng không có chứng cứ gì chứng minh việc ông giao nhận số tiền 789.000.000 đồng cho Công ty Long V vào ngày 27/11/2009.

Do những nhận định trên, không có căn cứ để xác định ông H có giao dịch mua 60.000 lít dầu DO của Công ty Long V vào ngày 27/11/2009.

Vì vậy, yêu cầu buộc Công ty Long V trả 40.000 lít dầu DO tương đương số tiền 532.000.000 (năm trăm ba mươi hai triệu) đồng của nguyên đơn là không có căn cứ để chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu phản tố của bị đơn:

Như đã nhận định ở trên, ông H không chứng minh được giao dịch mua 60.000 lít dầu DO của Công ty Long V vào ngày 27/11/2009.

Ông H cũng thừa nhận đã dùng phiếu xuất kho hàng gửi số 0109529 để nhận 20.000 lít dầu DO.

Ông H không chứng minh được quan hệ giao dịch mua bán số dầu theo phiếu xuất kho hàng gửi số 0109529 ngày 27/11/2009. Như vậy, ông H không chứng minh được mình là chủ sở hữu của 20.000 lít dầu DO mà ông đã nhận theo phiếu xuất kho hàng gửi số 0109529 ngày 27/11/2009. S1 là đơn vị cung cấp xác nhận phiếu xuất kho hàng gửi số 0109529 theo hợp đồng số 01-PL04-TN ngày 01/10/2009 là cấp cho Công ty Long V.

Vì vậy, yêu cầu của bị đơn buộc nguyên đơn trả lại 20.000 lít dầu DO là có căn cứ để chấp nhận. Do ông H không phải là thương nhân kinh doanh xăng dầu và hiện nay thị trường không còn lưu hành loại hàng dầu DO nên bị đơn yêu cầu nguyên đơn thanh toán bằng tiền mặt tương đương 20.000 lít dầu DO là có căn cứ chấp nhận.

Đại diện bị đơn yêu cầu ông H thanh toán theo giá dầu bán cho đại lý của S1 tại thời điểm xét xử là 10.790 đồng/lít (20.000 lít có giá trị tương đương 215.800.000 đồng) là có lợi cho nguyên đơn vì tại thời điểm ông H lấy dầu theo phiếu xuất kho hàng gửi số 0109529 ngày 27/11/2009 thì giá dầu DO 0.25%S mà Công ty Long V phải trả cho S1 là 11.977,27 đồng/lít (bút lục số 162). Hơn nữa, bản thân ông H xác nhận ông thỏa thuận mua dầu DO với ông L ngày 27/11/2009 với giá là 13.300 đồng/lít.

Vì vậy, ông H phải có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Long V số tiền 215.800.000 (hai trăm mười lăm triệu tám trăm nghìn) đồng. Thực hiện một lần ngay khi bản án có hiệu lực thi hành.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Lê H, giữ nguyên bản án sơ thẩm và Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm số 45/2017/QĐ-SCBSBA ngày 07/7/2015 của Tòa án nhân dân Quận Y.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về nội dung vụ kiện là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên người kháng cáo ông Nguyễn Lê H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 30 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009;

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Lê H.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm, Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Lê H về việc buộc Công ty TNHH Thương mại Long V trả 40.000 lít dầu DO tương đương 532.000.000 (năm trăm ba mươi hai triệu) đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn buộc ông Nguyễn Lê H trả cho Công ty TNHH Thương mại Long V 20.000 lít dầu DO tương đương 215.800.000 (hai trăm mười lăm triệu tám trăm nghìn) đồng.

Kể từ khi Công ty TNHH Thương mại Long V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông H chưa thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì ông H còn phải chịu

tiền lãi tính theo lãi suất cơ bản do ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Lê H phải chịu là 36.070.000 (ba mươi sáu triệu không trăm bảy mươi nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông H đã nộp là 14.560.000 (mười bốn triệu năm trăm sáu mươi nghìn) đồng theo biên lai thu số 047446 ngày 13/10/2010 của Chi cục thi hành án dân sự Quận Y. Ông H còn phải nộp thêm 21.510.000 (hai mươi một triệu năm trăm mười nghìn) đồng. Hoàn trả cho Công ty TNHH Thương mại Long V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.837.500 đồng theo biên lai thu số AG/2011/03061 ngày 05/4/2013 của Chi cục thi hành án dân sự Quận Y. Các đương sự còn lại không phải chịu án phí.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Lê H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm mà ông Nguyễn Lê H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AC/2012/04767 ngày 03/8/2016 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Lê H đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM
CÁC THẨM PHÁN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Bảo Nguyên

Trần Mỹ Cúc

Đào Quốc Thịnh